



Kiểu thức và thủ pháp trang trí trên đồ đồng thời Nguyễn tại Huế

Phan Lê Chung*

Trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế, 6 Tô Ngọc Vân, Thành phố Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: **Phan Lê Chung** <plchung@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 29-12-2022; Ngày chấp nhận đăng: 17-01-2023)

Tóm tắt. Trong mối tương quan chung về lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, mỹ thuật thời Nguyễn đã có nhiều đóng góp trong công cuộc định hình và phát triển xứ Đàng Trong, nâng cao vị thế và tầm ảnh hưởng của đất nước với các quốc gia khác trong khu vực. Việc tìm hiểu các yếu tố về trang trí và tạo hình sẽ chứng minh một điểm nhấn tiêu biểu trong bức tranh chung nghệ thuật đồ đồng người Việt. Thông qua việc phân tích các đồ án trang trí trên các di vật đồ đồng thời Nguyễn, bài viết đưa ra nhận định về một số kiểu thức và thủ pháp trang trí thường được sử dụng trên các di vật đồ đồng thời Nguyễn hiện còn lưu giữ tại Huế.

Từ khóa. Trang trí, thời Nguyễn, nghệ thuật, kiểu thức, đồ đồng.

THE TYPE AND METHOD OF DECORATION ON BRONZE OBJECTS OF NGUYEN DYNASTY

Phan Lê Chung*

University of Arts, Hue University, To Ngoc Van St., Hue, Viet Nam.

* Correspondence to **Phan Lê Chung** <plchung@hueuni.edu.vn>

(Received: December 29, 2022; Accepted: January 17, 2023)

Abstract. In the general relationship of the field of culture and art, the fine arts of the Nguyen Dynasty made many contributions to the shaping and development of the Dang Trong area, enhancing the country's position and the influence with other countries in the area. Understanding the elements of decoration and shaping will prove a typical highlight in the general picture of Vietnamese bronze art. Through the analysis of decorative projects on bronze relics of the Nguyen Dynasty, the topic makes

comments on some decorative styles and methods commonly used on bronze relics of the Nguyen Dynasty that are maintained in Hue.

Keywords: Decoration, Nguyen Dynasty, art, style, bronze.

1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu đồ đồng thời Nguyễn

Cuốn *Hoa văn Việt Nam từ thời tiền sử đến nửa đầu thời kỳ phong kiến* của tác giả Nguyễn Du Chi là một trong những tài liệu có tính căn bản, làm cơ sở so sánh, đối chiếu với các thể thức hoa văn trang trí của các thời kỳ. Đây được xem là một trong những cơ sở dữ liệu quan trọng để đối sánh những nét tương đồng và khác biệt của nghệ thuật trang trí qua các thời kỳ. Đặc biệt là quá trình diễn tiến của các dạng thức hoa văn và sự phát triển của hoa văn. Với cấu trúc chương 1: Hoa văn thời kỳ tiền sử, chương 2: Hoa văn thời kỳ sơ sử và chương 3: Hoa văn nửa đầu thời phong kiến, công trình này đã trình bày tổng quan hoa văn trên một số chất liệu như đá, gốm và kim loại. Tạp chí *Những người bạn cố đô Huế* (*Bulletin des Amis du Vieux Hué*) được viết tắt là *B.A.V.H* là một ấn phẩm do linh mục Léopold Cadière làm chủ biên. Hội: *Những người bạn cố đô Huế* (*Association des amis du vieux Hué*) được thành lập vào năm 1913 theo đề xuất của linh mục người Pháp: Léopold Cadière. Tạp chí xuất bản số đầu tiên vào năm 1914 và số cuối cùng là năm 1944. Các bài viết trên tạp chí này được viết bằng tiếng Pháp, đến năm 1997 mới được biên dịch ra tiếng Việt và do nhà xuất bản Thuận Hoá (Huế) ấn hành. Đây là bộ tạp chí có giá trị do các học giả người Việt và người Pháp thực hiện với tổng số 121 tập được phát hành. Tạp chí này đã trở thành một nguồn tài liệu quý giá hỗ trợ cho các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Trong số các bài viết về văn hoá nghệ thuật có rất nhiều bài đề cập đến đồ đồng như: *Chín khẩu thân công ở kinh thành Huế những chi tiết bổ sung* (của H.Cosserat ở tập XIX năm 1932), ghi chép của vua Thiệu Trị trên một bức hoành bằng đồng, “Chùa Thiên Mẫu - Miêu tả” (của công sứ A. Bonhomme ở cuốn tập 2 năm 1915), “Các mô-típ mỹ thuật An Nam” (Léopold Cadière trong cuốn tập 6 năm 1919 A), “Những chiếc vạc đồng tại hoàng cung” (của L.Sogny tập VIII), Phường Trường Súng (Tập XII, Léopold Cadière)... Đây là những bài viết cung cấp các số liệu về sử học cũng như phân tích các đặc điểm của từng thời kỳ khác nhau. Tiêu biểu nhất trong số các học giả người Pháp đã cộng tác với tạp chí *B.A.V.H* là linh mục Léopold Cadière, ông sinh năm 1869 tại Aix-en-Provence. Năm 1892 ông đến Việt Nam. Qua các bài viết trên bộ tạp chí này, nhiều học giả đã nhận định và đưa ra các quan điểm cá nhân về bố cục cũng như cách thức trang trí trên đồ đồng thời kỳ bấy giờ. Mặc dù các học giả người Pháp thuộc nhiều vị trí xã hội khác nhau như: linh mục, công sứ, bác sĩ... nhưng nhìn chung họ đã lột tả được những nét riêng tiêu biểu, đặc điểm nhận dạng cơ bản của các kiểu thức trang trí trên đồ đồng ở Huế. Đây được xem là những cơ sở để nhận định và đánh giá chung cho một số hình thức thể hiện cũng như phong cách trang trí của mỗi thời kỳ. Những bài viết của họ còn cho thấy rõ hơn tài năng và sự khéo léo của đôi bàn tay của các nghệ nhân đúc đồng xứ Huế. Bộ *B.A.V.H* đã góp phần rất

nhiều trong việc giúp các học giả Việt Nam nghiên cứu về mỹ thuật cổ, trong đó có lĩnh vực trang trí trên đồ đồng tại Huế. Bộ tạp chí đã hoàn thành mục tiêu của mình trong việc cung cấp những tài liệu quý giá với nhiều kiến thức bổ ích cho người đọc. Đối với lĩnh vực giáo dục đại học, đặc biệt là đối với sinh viên chuyên ngành văn hoá, nghệ thuật thì đây được xem là bộ sách quý, hỗ trợ sinh viên trau dồi những kiến thức về lĩnh vực văn hoá, nghệ thuật.

Nghệ thuật trang trí trên đồ đồng tiêu biểu ở Huế được xem là một điểm nhấn về văn hóa và nghệ thuật của thế kỷ XVII đến nửa đầu thế kỷ XX tính từ thời kỳ chúa Nguyễn Hoàng (1558 - 1613). Nghệ thuật trang trí đồ đồng ở Huế là một đề tài có giá trị cao về lĩnh vực văn hoá nghệ thuật và đã được nhiều tác giả nước ngoài quan tâm nghiên cứu như: L. Cadière trong bài viết “Phường trướng súng”, *Những người bạn cố đô Huế*, Nxb Thuận Hóa, bài viết cho biết việc đúc và sử dụng súng thần công bằng đồng trong thời kỳ này đã trở nên phổ biến trong quân đội vua Nguyễn. Những chiếc vạc đồng thời các chúa Nguyễn cũng đã được L. Sogny (Chủ mật thám Trung Kỳ) ghi lại qua bài viết: “Những chiếc vạc đồng tại hoàng cung” trong tập VIII - *Những người bạn cố đô Huế* - B.A.V.H, tập VIII, 1921. Trong chuyến viếng thăm Hoàng cung vào năm 1907, Sogny đã ghi chép chi tiết về những chiếc vạc đồng này, chẳng hạn như việc xác định niên đại của những chiếc vạc được tiến hành khi ông khảo sát 2 chiếc vạc ở điện Cần Chánh.

Trong bối cảnh chung của những năm đầu thập niên 80, khi mỹ thuật Nguyễn chưa thực sự nhận được sự quan tâm của giới nghiên cứu thì bài viết “Huế, mỹ thuật Nguyễn, những cái riêng” (đăng lần đầu tiên trên Tạp chí *Nghiên cứu Nghệ thuật*, số 3, năm 1979) của tác giả Trần Lâm Biền có ý nghĩa khai phá cho quá trình tái đánh giá và ghi nhận những giá trị mỹ thuật Nguyễn nói chung. Trong bài viết này, tác giả đánh giá cao những giá trị trang trí trên những di vật đồ đồng, đặc biệt các vạc đồng cũng được tác giả đề cập khá kỹ. Như thế, bài viết “Huế, mỹ thuật Nguyễn những cái riêng” của tác giả Trần Lâm Biền đã khởi đầu cho một góc nhìn khác về mỹ thuật đồ đồng tại Huế trong bối cảnh nghiên cứu còn nhiều hoài nghi về vị trí của nghệ thuật Nguyễn trong dòng chảy nghệ thuật dân tộc. Đây là tiền đề cho sự xuất hiện ngày càng nhiều ấn phẩm, bài viết liên quan đến mỹ thuật Nguyễn nói chung và nghệ thuật đồ đồng nói riêng. Cuốn *Mỹ thuật thời chúa Nguyễn dẫn liệu từ di sản lăng mộ* của tác giả Nguyễn Hữu Thông do Nxb Thuận Hóa ấn hành năm 2014 cũng đã cho thấy quan điểm của tác giả về nghệ thuật trang trí trên đồ đồng của thời kỳ này. Tác giả Dương Phước Thu đã miêu tả khá chi tiết bộ Cửu Đỉnh thông qua cuốn *Đất nước Việt Nam qua Cửu Đỉnh Huế* (2011). Cuốn sách cung cấp một số tài liệu về quy trình thực hiện Cửu Đỉnh, các số đo, vị trí và liệt kê các chi tiết khắc trên Cửu Đỉnh. Mặc dù các yếu tố về tính trang trí chưa được tác giả đề cập nhưng đây cũng là một trong những công trình nghiên cứu chuyên sâu về bộ Cửu Đỉnh, cung cấp một số thông tin về các yếu tố sử liệu, kỹ thuật chế tác về bộ công trình này. Tác giả Vĩnh Phối trong công trình nghiên cứu khoa học cấp Bộ (mã số B98.11.11) năm 2000 cũng đã đề cập đến nhiều vấn đề về mỹ thuật Nguyễn, trong đó ông cũng chú trọng phân tích các giá trị thẩm mỹ của đồ đồng ở Huế với các nhận định rất sâu sắc. Tác giả Phan Thanh Hải trong bài viết: “Đỉnh vạc đồng của họ Nguyễn”

đăng trên Tạp chí *Mỹ thuật*, số (134-80) năm 2005 cũng đưa ra các lý giải và đánh giá trong mối tương quan chung của việc kế thừa các yếu tố truyền thống cho đến việc du nhập các kỹ thuật tiến bộ của phương Tây trong nghệ thuật trang trí đồ đồng thời chúa và vua Nguyễn. Nhờ vậy các công trình đồ đồng ở Huế có sự hoàn thiện và chỉnh chu về mặt kỹ thuật, sự kết hợp hài hoà giữa các yếu tố công năng sử dụng và thẩm mỹ thông qua các hình tượng trang trí. Trong quá trình nghiên cứu và khảo sát chúng tôi nhận thấy rằng các đồ án trang trí hoa văn, dải hoa cúc tinh tế có sự kế thừa thời Lý, Trần. Tổ hợp hoa sen cách điệu cao, đặc biệt đã vận dụng hình tượng vương miện là một hoạ tiết của Tây phương vào trang trí Huế được trang trí trên các khẩu súng đồng thân công tượng trưng cho 4 tứ thời (xuân, hạ, thu, đông) và ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ). Dáng súng, tai súng, hoa văn trên thân súng lý giải thêm về nguyên nhân ra đời của các hoa văn thể hiện tương đối mới mẻ với toàn thể kiểu thức trang trí trong lĩnh vực trang trí Nguyễn. Trang trí chạm khắc tiêu biểu của thời Nguyễn là mảng phù điêu trên Cờu Đình mang tính chất của một công trình hoành tráng đặt ở Thế Miếu.

Trong *Tập VI chuyên đề đồ đồng* do Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, Bảo tàng Cổ vật Cung đình Huế ấn hành năm 2007, một số bài viết về các di vật đồ đồng cũng đã giới thiệu thêm một số thông tin về các di vật đồng thời các chúa và vua Nguyễn. Đây là một tập chuyên đề viết về một số di vật đồ đồng hiện nay tại Bảo tàng Cổ vật cung đình Huế. Tuy chỉ mang tính chất giới thiệu khái quát các di vật nhưng chuyên đề cũng đã cung cấp thêm một số thông tin về các di vật đồ đồng trong các thời kỳ. Một số bài viết tiêu biểu trong cuốn này như: “Sưu tập khánh bằng đồng ở bảo tàng CVCD Huế” (Trương Quý Mẫn), “Đồ đồng tam khí thời Nguyễn ở Bảo tàng CVCD Huế” (Ngọc Minh), “Sưu tập đồ ăn trầu bằng đồng thời Nguyễn” (Trần Thị Liên Chi)... Thời Tây Sơn chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn nên nghệ thuật của thời kỳ này vẫn chưa định hình được một phong cách riêng, phần lớn các chế tác về đồ đồng của thời kỳ này vẫn mang nặng phong cách thời các chúa Nguyễn. Tác giả Vĩnh Phôi (1998), trong “Bản sắc truyền thống và sự hòa nhập trong mỹ thuật cận hiện đại Huế”, tham luận tại Hội thảo quốc tế về Việt Nam học do Viện Khoa học Xã hội Nhân văn tổ chức, đã đưa ra nhận định về một số di vật đồ đồng: “Một loại hình khá tiêu biểu là trang trí phù điêu bằng đồng trên các vại đồng, chuông đồng, khánh đồng ở chùa Linh Mục thế kỷ XVII thời các chúa Nguyễn”.

Cuốn *Đồ đồng thời Nguyễn* của nhóm tác giả Đặng Văn Thắng, Phạm Hữu Công xuất bản năm 2015 mang tính tổng hợp, liệt kê các nhóm di vật đồ đồng và không đi sâu phân tích khía cạnh trang trí nhưng cũng đã cung cấp một cái nhìn tổng quan về sự phong phú và đa dạng của đồ đồng thời kỳ này. Đề cập đến nghệ thuật trang trí đồ đồng thời chúa Nguyễn nhà nghiên cứu Nguyễn Hữu Thông trong cuốn *Mỹ thuật thời chúa Nguyễn dẫn liệu từ di sản lăng mộ* (2014) do chính ông chủ biên đã cho rằng tính biểu hình phân chia ô học của hoa văn trên các vạc đồng xuất phát từ sự ảnh hưởng của sự tác động của các yếu tố văn hoá.

Trong bài viết: “Đình, vạc đồng thời Nguyễn” (2005) nhà nghiên cứu Phan Thanh Hải đã cung cấp thông tin về niên đại cũng như đánh giá tổng quan về đặc điểm và nguồn gốc của

những chiếc đình và vạc đồng. Đồng ý với quan điểm này, tác giả Trần Lâm Biên cũng đã nhận định phong cách trang trí Huế như là một nét đặc trưng của thế kỷ XVII, những nét phong cách trang trí theo các dạng kẻ ô, phong cách trang trí phóng khoáng như cách tạo hình mây mũi mác... những nét phong cách trang trí ở Đàng Ngoài dường như được phảng phất trong nghệ thuật trang trí trên các di vật đồ đồng tại Huế. Tác giả Phan Thanh Hải trong bài viết “Những cổ vật bằng đồng của Huế” (2007) đã cho thấy một cái nhìn tổng quan về những di vật bằng đồng. Tác giả Nguyễn Hữu Thông trong cuốn *Mỹ thuật thời các chúa Nguyễn dẫn liệu từ di sản lăng mộ* cũng đã đề cập đến các yếu tố tác động và motif trang trí ở thời kỳ này. Trong đó, tác giả Nguyễn Hữu Thông đã chú ý đến xuất xứ từ bên ngoài của nguyên liệu đồng: “Cần nhấn mạnh rằng, không chỉ kỹ thuật đúc, mà nguyên liệu đồng cũng được nhập khẩu từ nước ngoài. Nhờ vậy, nhiều tư tưởng, loại hình, kỹ thuật tạo hình mới...” Tóm lại, những tài liệu về các di vật đồ đồng cũng đã cung cấp một cái nhìn đa diện theo nhiều góc độ khác nhau, đã phần nào cho thấy những đặc điểm trang trí, bố cục sắp xếp hoa văn, hỗ trợ cho tác giả trong quá trình tham chiếu các cơ sở dữ liệu để thực hiện bài viết.

2. Cơ sở lý thuyết, phương pháp tiếp cận và nghiên cứu

Trong lĩnh vực nghiên cứu mỹ thuật cổ, quá trình nghiên cứu một di vật cần có những cái nhìn tổng quan đa chiều, đa diện. Bài nghiên cứu đã vận dụng nhiều phương pháp tiếp cận và nghiên cứu khác nhau bên cạnh đó tác giả cũng đã vận dụng các cơ sở lý thuyết trong bài viết của mình như: Thuyết tiếp biến văn hoá, Thuyết Địa - văn hoá và Thuyết giải mã biểu tượng. “Tiếp biến văn hoá” là lý thuyết được áp dụng ở các nước phương Tây vào cuối thế kỷ XIX, khái niệm này đã được các nhà nghiên cứu như Radugin, Titiev, Kroeber... đưa ra khi nghiên cứu các dịch chuyển biến đổi văn hoá tại các nước phương tây như vấn đề di dân, vấn đề tôn giáo trong quá trình hội nhập... Trong lĩnh vực trang trí trên đồ đồng ở Huế cũng vậy, đó là những yếu tố cộng sinh, giao lưu và trao đổi giữa các nền văn hoá với nhau. Các yếu tố về vùng miền, bản sắc văn hoá đều có sự ảnh hưởng và tác động qua lại lẫn nhau thông qua nhiều hoạt động giao thương giữa các vùng miền, với các quốc gia khác... Quan điểm địa - văn hoá cũng được các nhà nghiên cứu Ngô Đức Thịnh, Trần Quốc Vượng đặt trong mối tương quan chung của các phân vùng văn hoá, sự dịch chuyển các vùng văn hoá và giao thoa văn hoá vùng tạo ra các điểm chung và điểm riêng của các khu vực địa lý. Trong đó có sự dịch chuyển về văn hoá, nghệ thuật thông qua các hoạt động cụ thể tại địa phương, vùng miền đó. Thuyết giải mã biểu tượng hình thành dựa trên sự phát triển của những biểu tượng của con người trong sự phát triển của tư duy hình tượng đến việc giải mã những biểu tượng đó trong cuộc sống. Tác giả Victor Turner tiết lộ mối liên hệ giữa các nghi lễ và các biểu tượng như một cách để luận giải những vấn đề của đời sống văn hoá. Trong đó biểu tượng từ các tín ngưỡng từ nhiều nền văn hoá dựa trên bản chất gốc đã tạo nên nhiều lớp nghĩa mới cho các biểu tượng trong quá trình

giao thoa văn hoá. Ở mỗi nền văn hoá khác nhau thì sự giải mã các biểu tượng này cũng có phần khác nhau.

Phương pháp so sánh đối chiếu được áp dụng để đưa ra các cơ sở so sánh và đối chiếu giúp cho chúng tôi nhận định về đặc điểm trang trí, yếu tố nhận diện, hình dáng vật thể, hoa văn trang trí... của các thời kỳ lịch sử. Phương pháp so sánh đối chiếu sẽ cho các kết luận liên quan về sự giống, khác nhau trong các giai đoạn và bối cảnh cụ thể. Ngoài ra, việc so sánh và đối chiếu với những hiện vật cùng, trước và sau niên đại tại các bảo tàng và điểm di tích đã giúp cho chúng tôi có được những cơ sở khoa học để đưa ra những đánh giá và quan điểm về phong cách trang trí trên các di vật đồ đồng ở Huế, chú trọng đối sánh đặc điểm trang trí đồ đồng thời chúa Nguyễn và vua Nguyễn, đối sánh đặc điểm trang trí giữa Đàng Trong với Đàng Ngoài, đối sánh với văn hoá bản địa và một số nước phương Tây trong thời kỳ giao lưu và tiếp biến văn hoá.

Với một số lượng lớn các di vật đồ đồng hiện lưu giữ tại cố đô Huế thì phương pháp thống kê và phân loại sẽ giúp cho chúng tôi sắp xếp một cách khoa học theo từng thời kỳ như thời các vua Nguyễn, các chúa Nguyễn, phân loại di vật theo không gian trưng bày nội thất, ngoại thất hoặc phân chia theo từng chủ đề, hình dạng khác nhau.

3. Đôi nét về nghệ thuật trang trí trên đồ đồng thời Nguyễn

Nghệ thuật trang trí trên đồ đồng ở Huế đa dạng về đề tài và kiểu thức trang trí, đó là một sự hoà quyện các đề tài cung đình và dân gian cùng với sự kết hợp ngôn ngữ trang trí Á - Âu trên nền tảng tư duy và lối tạo hình người Việt. Trong đó, có sự tác động khá lớn của Phật giáo trong thời kỳ tiền Nguyễn, sau đó là Nho Giáo và sự dung hoà của Phật - Nho - Đạo giáo trong các hình thức trang trí của nghệ thuật đồ đồng (Tam giáo đồng nguyên). Ở Việt Nam, Phật giáo không chỉ tác động sâu rộng đối với đời sống tâm linh mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến các lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, được biểu hiện khá rõ nét trong nghệ thuật đồ đồng thời chúa và vua Nguyễn. Phong cách trang trí trên đồ đồng thời Nguyễn là kết tinh của sự giao thoa nhiều luồng văn hoá trong đó yếu tố dân tộc luôn được chú trọng đề cao. Do nhiều biến cố của thời cuộc nên trong một thời gian dài lịch sử thời chúa và vua Nguyễn vẫn chưa thực sự được quan tâm, vì vậy việc nghiên cứu và đánh giá về nghệ thuật trang trí trên đồ đồng của thời kỳ này là điều rất cần thiết, góp phần quan trọng trong việc tôn vinh những giá trị văn hoá dân tộc. Phường Đúc ở Huế đã ra đời khi Chúa Nguyễn Phúc Lan đặt chính dinh ở Kim Long vào năm 1636, phần lớn dân cư nơi này đến từ đất Kinh Bắc (Bắc Ninh). Đây là một công tượng đúc đồng thời chúa Nguyễn nằm ở phía Tây Nam, sau này gọi là phường Đúc. Điều này cũng một phần lý giải nguyên nhân phần lớn các motif trang trí trên đồ đồng tại Huế chịu ảnh hưởng của phong cách trang trí ở Đàng Ngoài, trong đó đậm đặc nhất là phong cách trang trí thời Hậu Lê. Phường Đúc xưa thuộc địa phận tây bắc xã Dương Xuân (phường Thuỷ Xuân ngày nay), nằm ở giữa hai thôn Vĩnh An và Bồi Thành. Nơi đây được các chúa Nguyễn trưng dụng thành đất quan phòng

để phòng thủ và lập doanh trại quân đội và quan xưởng đúc đồng phục vụ cho các chúa Nguyễn. Vị tổ nghề đúc đồng ở Huế là ông Nguyễn Văn Lương (là một trong những người theo chúa Nguyễn vào Nam). Phường Đúc được chia thành 5 ấp là: Trường Đồng, Bốn Bộ, Kinh Nhơn, Giang Dinh, Giang Tiến và thường được gọi là năm dãy thợ đúc.

Năm 1820 ty thợ đúc đã được chuyển vào bên trong Hoàng thành để thuận tiện cho việc quản lý của triều đình. Sự hình thành của ngôi làng này xuất phát từ nhu cầu sản xuất vũ khí, đúc tiền và các sản phẩm phục vụ các chúa Nguyễn. Phường Đúc quy tụ khá nhiều tốp thợ tài hoa đến từ các vùng như: Đồ Xá (Hung Yên), Đồng Xá (Bắc Ninh)... theo chúa vào Nam lập nghiệp. Cuối thời kỳ các chúa Nguyễn còn có thêm các tốp thợ đến từ làng Phước Kiều (Quảng Nam) đến đây làm nghề và sinh sống. Đây là ngôi làng có truyền thống đúc đồng lâu đời của Huế và là nơi thực hiện các đồ đồng nổi tiếng xứ Đàng Trong như: Cờ Vĩ Thần Công, Cờ Đinh, Vạc đồng, Đại Hồng Chung chùa Thiên Mụ... Nguồn gốc của những người ở Kinh Nhơn xuất phát từ phía Bắc, nhóm người gốc tại Huế tụ họp chủ yếu tại Bốn Bộ, đây là những người có hộ tịch tại địa phương và được ghi chép trong sổ bộ của địa phương. Hầu hết các công xưởng này phục vụ cho các mục đích quân sự của vương triều Nguyễn, cũng chính vì vậy mà lực lượng được chia thành hai đội hữu đội, tả đội đúc súng đại bác. Người dân ở làng Phan Xá và Hoàng Giang (Quảng Bình) là lực lượng chính ở hai đội quân này.

Có thể nói rằng, lịch sử hình thành làng đúc đồng Phường Đúc gắn liền với sự hình thành của Tượng Ty. Một số lý giải sử học cho rằng nghề đúc đồng Phường Đúc có sự hỗ trợ của kỹ thuật đúc đồng phương Tây thông qua những người thợ đúc đến từ Bồ Đào Nha, những người này di chuyển trên các tàu buôn từ phương Tây đến Đàng Trong để phục vụ trong các phủ chúa Nguyễn. Năm 1729, xưởng thợ đúc Chú Trương ra đời với gần 200 người bao gồm cả chỉ huy lẫn thợ đúc đồng. Trong lịch sử phường Đúc, Jean de la Croix (người Bồ Đào Nha) được xem là một trong những nhân vật có công phát triển kỹ thuật đúc đồng cho những người thợ đúc ở đây.

4. Kiểu thức trang trí trên đồ đồng thời Nguyễn

Kế thừa nền tảng giá trị nghệ thuật truyền thống từ Đàng Ngoài, sự tiếp biến văn hoá Chăm-pa bản địa và sự giao lưu với các nước phương Tây đã góp phần làm phong phú các kiểu thức trang trí các di vật đồ đồng thời các chúa và vua Nguyễn tại Huế. Kiểu thức trang trí đồ đồng tại Huế có tính quy tắc và bất quy tắc. Tính quy tắc được áp dụng thông qua các kiểu thức trang trí như: đăng đối, nhắc lại, tịnh tiến... Trong đó đăng đối qua trục dọc là kiểu thức chủ đạo trong các đồ án trang trí của các di vật đồ đồng tại Huế. Các kiểu thức đăng đối này lấy vị trí trung tâm là những hoa văn có tính biểu tượng cao như: mặt trời, mặt trăng, chữ vạn, hồ lô... tiêu biểu cho kiểu thức đăng đối qua trục dọc là các đề tài: lưỡng long châu nhật, lưỡng long tranh châu. Ở thời các vua Nguyễn kiểu thức trang trí đăng đối được áp dụng mạnh mẽ không chỉ trong trang trí trên các di vật chất liệu đồng mà còn với các chất liệu khác như: đá, gỗ, nê hoa...

Với những phương môn bằng đồng phần cột trụ được áp dụng kiểu thức đăng đối qua trục dọc, nhưng hoạ tiết trên thân cột, mà trong đó điểm nhấn là các đầu rồng được thể hiện bằng kiểu thức trang trí đăng đối xoay. Phần đầu rồng của trụ này sẽ đối xoay với đầu rồng trụ đối diện với góc nghiêng 45 độ. Yếu tố đăng đối được thể hiện thông qua việc bố trí các cặp quai của vạc và đỉnh hay những con rồng đăng đối nhau trên các chuông đồng. Một số kiểu thức trang trí khác như lối trang trí đường diềm, hồi văn, thủy ba cũng được sử dụng khá nhiều như trên các vành chuông, thân chuông, vạc, khánh. Các motif trang trí cũng được cách điệu và trở thành các module trang trí chảy theo dài đường ngang.



Hình 1: Motif hoa cúc cách điệu được bố trí theo đường diềm trang trí trên súng đồng thời chúa Nguyễn. Nguồn: P.LC.

Ngoài ra, một số kiểu thức trang trí bất quy tắc cũng xuất hiện trên một số di vật đồ đồng thời tiền Nguyễn. Những hoạ tiết hoa dây không theo trật tự cũng được thể hiện trên thân một số vạc đồng thời các chúa Nguyễn. Kiểu thức trang trí bất quy tắc trong một tổng thể thống nhất cũng có thể tạo ra yếu tố dị biệt trong các đồ án trang trí. Tuy nhiên, nếu ở một mật độ vừa phải thì điều này cũng là một trong những điểm nhấn tạo nên nét riêng trong nghệ thuật trang trí. Nhưng nếu ở một mật độ quá lớn thì nó sẽ ảnh hưởng đến cấu trúc chung của tổng thể. Vì vậy, nghệ nhân cần xử lý phù hợp để cân bằng hai yếu tố này, từ đó, đảm bảo tính cân đối và hài hoà của tổng thể. Nghệ thuật trang trí trên các di vật đồ đồng ở Huế được bố cục trên một tổng thể cân đối hài hoà giữa các yếu tố quy tắc và bất quy tắc, trong đó các phần hoạ tiết trang trí được đóng khung theo dạng phân chia thành các ô nhỏ. Cách thức bố cục này được tìm thấy ở các di vật thời các chúa Nguyễn, dần về sau thì cách thức sắp xếp bố cục thành dạng chia ô này càng

được áp dụng nhiều hơn, đặc biệt là trong nghệ thuật trang trí thời các vua Nguyễn. Những dạng ô này thường được chia bởi các đường thẳng hoặc các cặp đường thẳng, trong đó các lối ô học kéo dài theo hướng ngang cũng được chú trọng. Những di vật tiêu biểu phân chia theo dạng ô này được biểu hiện rõ ở trang trí của chuông và vạc. Việc phân bố các dạng ô này phù hợp đối với các lối trang trí theo đường diềm kéo dài thành chuỗi như ở phần trang trí các dạng hoa dây. Đây được xem là mạch dẫn xuyên suốt để gắn kết các mảng hình trang trí với nhau.



Hình 2: Bố cục trang trí phân chia theo ô học trên vạc đồng thời chúa Nguyễn. Nguồn: P.L.C

Kiểu thức chạy hoa dây này cũng được sử dụng khá phổ biến và thường được sử dụng trên các di vật có hình trụ tròn như chuông và vạc. Các họa tiết này thường được uốn nhịp theo hình sin với nhịp điệu đều với kiểu thức như đăng đối xoay. Kiểu thức trang trí theo lối hoa dây này thường xuất hiện ở viền của các khánh đồng, viền các miệng chuông, thân vạc. Ngoài ra, các họa tiết còn được sử dụng với các kiểu thức trang trí theo lối nhắc lại như họa tiết hoa cúc trên sừng đồng thời các chúa Nguyễn. Quá trình khảo sát và nghiên cứu thực địa cũng cho thấy các họa tiết trang trí trên đồ đồng, đặc biệt là đối với thời kỳ tiền Nguyễn, kiểu thức trang trí của các họa tiết thường chú trọng theo bố cục hình tròn hoặc chuyển động theo hình tròn. Một số họa tiết trang trí tuy không theo lối trang trí hình tròn tuyệt đối nhưng chúng vẫn được xếp vào các họa tiết theo kiểu thức trang trí hình tròn do cấu trúc về hình dạng. Nhận định này được đưa ra trong quá trình chúng tôi thực hiện các bản số hoá các họa tiết, hoa văn trang trí trên các di vật đồ đồng ở Huế. Việc đặt các vòng tròn giả định tại một số motif trang trí cho thấy các motif này đều bám theo cạnh trong của vòng tròn. Quan niệm về hình tròn gắn liền với truyền thống người Việt không chỉ trong trang trí mà còn đối với các nghi lễ, tín ngưỡng khác, sự quy tụ về hình tròn có

thể được liên tưởng như một sợi dây liên kết trong các sinh hoạt cộng đồng và trang trí của người Việt.



Hình 3: Motif trang trí con Nai trên vạc đồng thời chúa Nguyễn
theo bố cục hình tròn. Nguồn: P.L.C

Kiểu thức trang trí còn được thể hiện phù hợp thông qua sự phân tầng các bố cục và chủ đề trang trí trên từng bộ di vật đồ đồng cụ thể. Việc sử dụng các đồ án trang trí cũng được chú trọng theo các nguyên tắc cơ bản như phân bố vị trí, đề tài trang trí cụ thể. Yếu tố “chính phụ” cũng được vận dụng khá triệt để trong các đồ án trang trí ở các di vật đồ đồng thời Nguyễn. Phần đúc nổi luôn được sử dụng đối với các hoạ tiết trọng tâm, hoạ tiết chính. Các hoạ tiết phụ sẽ được lược giản hoá bằng nét hoặc các kỹ thuật chạm trên bề mặt. Bên cạnh đó, yếu tố “Hoá” (chuyển thể) cũng là một trong những điểm nhấn trang trí ở thời các chúa và vua Nguyễn. Trên chất liệu đồng, các yếu tố “Hoá” cũng được biểu hiện thông qua các quai vạc đồng (nhóm 8 quai), sự chuyển thể từ hình tượng đuôi cá được khắc chìm, hình rồng thành khối cao phù điêu nổi bật trên thân vạc. Các đồ án trang trí cũng được phân tầng cụ thể theo từng nhóm chủ đề, những cách thức sắp xếp và phân bố các mảng miếng có thể bắt gặp ở các trang trí kiến trúc của chùa và đình làng ở phía Bắc. Những kiểu thức trang trí này có sự đan xen, hoà quyện với nhau tạo ra những hiệu quả thẩm mỹ trên các di vật đồ đồng tại Huế.



Hình 4: Bộ Cửu đỉnh được đúc dưới thời vua Minh Mạng. Nguồn P.L.C

5. Thủ pháp trang trí

Thủ pháp cách điệu và giản lược là hai thủ pháp chính được sử dụng trong nghệ thuật trang trí đồ đồng ở Huế. Đặc biệt đối với thời kỳ tiền Nguyễn lối trang trí giản lược được sử dụng khá phổ biến. Tiến trình lịch sử nghệ thuật trang trí trên các di vật đồ đồng thời Nguyễn được chia thành hai thời kỳ chính, ở thời kỳ đầu mật độ trang trí hoa văn đơn giản và ít hơn. Tuy nhiên, càng về sau mật độ trang trí dày đặc hơn, các hình mảng trau chuốt và mảnh hơn. Nghệ thuật trang trí trên các di vật đồ đồng tiêu biểu thời Nguyễn được bố cục giản lược từ các hình mảng cho đến đường nét trang trí. Các lớp không gian cũng được đơn giản hoá, phần nền của các di vật được dùng làm không gian trọng tâm và chiếm diện tích lớn nhất. Không gian ước lệ được sử dụng chủ đạo trong bố cục trang trí, chính vì vậy các lớp lang của các mảng hình cũng trở nên đơn giản hoá, không đặt nặng các yếu tố viễn cận xa gần. Đối với các di vật ở thời kỳ tiền Nguyễn, các yếu tố này được biểu hiện rõ nét hơn qua các vạc đồng thời các chúa Nguyễn, trên các khánh đồng... Các yếu tố đường nét được phát triển chủ đạo để diễn hoạt các hoa văn trang trí. Việc sử dụng hình ảnh giản lược góp phần tôn lên các mảng hình chính trên bề mặt. Ngoài ra, yếu tố giản lược còn được thể hiện trong các đề tài và kiểu thức trang trí, mang tính quy phạm đối với các di vật của cung đình. Điều này đã tạo ra sự cân bằng giữa mảng phẳng mà mảng nổi trên bề mặt chất liệu.



Hình 5: Vạc đồng thời các chúa Nguyễn. Nguồn P.L.C

“Cách điệu” là thủ pháp trang trí khá phổ biến trong các đề tài mỹ thuật cổ. Thủ pháp này xuất hiện chủ đạo ở các đề tài trang trí di vật đồ đồng thời Nguyễn. Đặc biệt là các đề tài trang trí hoa lá, hoặc các đề tài động vật. Việc cách điệu làm cho các motif trở thành các yếu tố nghệ thuật cụ thể. Những motif trang trí trên các di vật đồ đồng thời Nguyễn bên cạnh những con vật hiện thực còn có những con vật mang tính chất biểu tượng và không có thật, không gian trang trí cũng nhuộm màu siêu thực pha lẫn giữa cái thực và cái hư, giữa cái tồn tại vật chất và cái trong tiềm thức. Hình tượng con rồng hay những biến thể rồng như con giao, con mãng, hồ phù, hình tượng con lân hay những con biến thể khác như con long mã, nghê, sấu, con phụng, con loan... là những con vật hư cấu, được xây dựng bằng cách lắp ghép các đặc điểm của các con vật khác trong tự nhiên. Riêng yếu tố này đã cho thấy trí tưởng tượng phong phú, cách trang trí mang tính siêu nhiên trên các di vật đồng. Không gian trang trí vì vậy thường xuất hiện yếu tố ẩn hiện, điều này được thể hiện qua các bộ đề tài rồng hoá, rồng vân ở những nghi môn bằng đồng, tính chất ẩn hiện, hư ảo dường như khiến cho những con vật linh trở nên huyền bí hơn.

Vị trí hoa văn ở mỗi loại khác nhau đều có những điểm khác nhau cơ bản. Những vạc đồng thời các chúa Nguyễn cũng được chia thành hai nhóm, trong đó nhóm thứ nhất được trang trí chủ yếu từ vành miệng vạc, khoảng 1/3 từ trên xuống. Những không gian còn lại được để trơn không trang trí. Nhóm này có kích thước lớn hơn nhóm vạc 8 quai. Nhóm thứ hai nhận diện bằng 4 quai lớn, trang trí bện dây thừng, được trang trí đều ở phần thân. Mật độ trang trí ở những di vật đồ đồng thời các chúa Nguyễn thường được sắp xếp ở những vị trí trọng tâm, các lớp không gian cũng được bố trí ở những dạng không gian phẳng, đơn giản, ít lớp nét, chú

trọng về diện mảng. Đây là một trong những đặc điểm cơ bản và đặc trưng của trang trí thời kỳ này. Chính việc sử dụng thủ pháp trang trí giản lược này đã tạo điểm nhấn về hình và nét cho các motif hoa văn trang trí trên đồ đồng thời kỳ đầu Nguyễn. Ngoài ra, vị trí trang trí của hoa văn thường được phân thành các tầng, trong đó thường sẽ có một tầng chính với các dạng thức hoa văn đặc tả. Đối với các hình khối trụ tròn như vạc, chuông, phụng môn đồng cũng được biến tấu theo nhiều bố cục khác nhau, trong đó xoay quanh hai dạng bố cục ngang và bố cục dọc, chính sự sắp xếp bố cục và nhịp điệu linh hoạt đã tạo nên tính “động” trong cách bố cục. Bên cạnh đó, cần kể đến sự sắp xếp linh hoạt các chủ đề theo các dạng khác nhau, ở những vạc và chuông thì phân chia thành các ô học nhỏ, mỗi ô học được bố trí các dạng hoa văn độc lập. Các phụng môn đồng được bố trí theo bố cục dọc mở rộng không gian ra hai đầu, trong đó điểm nhấn là những đầu rồng được thể hiện rất sinh động bằng các khối cao phù điêu.

6. Kết luận

Trên cơ sở vận dụng, phân tích các lý thuyết nghiên cứu, phương pháp tiếp cận và kế thừa các nghiên cứu đã có, đồng thời xuất phát từ góc nhìn mỹ thuật tạo hình, tác giả đã bước đầu đặt ra một số vấn đề nghiên cứu liên quan đến nghệ thuật trang trí trên đồ đồng thời Nguyễn tại Huế. Cụ thể như sau: Lịch sử nghệ thuật đồ đồng Việt Nam với một bề dày truyền thống đã để lại những thành tựu rực rỡ, trong dòng chảy đó, nghệ thuật trang trí trên các di vật đồ đồng tại Quần thể di tích Cố đô Huế cũng đã góp phần quan trọng với nhiều bộ bảo vật quốc gia có giá trị cao về văn hoá, lịch sử và thẩm mỹ. Điều này được biểu hiện thông qua ý nghĩa các biểu tượng, quan niệm nghệ thuật, từ đó phản ánh được các chiều kích về mặt tư tưởng trong việc hình thành các phong cách biểu hiện cụ thể tạo nên những giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật trang trí trên các di vật đồ đồng của thời kỳ này.

Nghệ thuật trang trí đồ đồng thời các chúa và vua Nguyễn đã để lại nhiều giá trị cơ bản và thông điệp mang tính nhân văn sâu sắc trong phong cách và ngôn ngữ trang trí. Những điều này không chỉ khẳng định về vị thế của đồ đồng ở Huế nói riêng mà còn góp phần định hình đặc trưng văn hoá, lịch sử của đất nước nói chung. Thời Nguyễn cũng là thời kỳ phát triển hưng thịnh của các loại hình nghệ thuật, trong đó có nghệ thuật trang trí trên đồ đồng, được ghi dấu rất rõ nét thông qua những di vật đồ đồng hiện còn lưu giữ tại các địa điểm thuộc quần thể di tích Cố đô Huế và một số địa điểm khác thuộc địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghệ thuật trang trí trên các di vật đồ đồng tiêu biểu tại Huế có sự phong phú về hình thức và sự đa dạng về hình dáng trang trí thông qua các kỹ thuật đúc, chạm trên nhiều nhóm di vật khác nhau như: nhóm các khối trụ tròn, hình cầu, nhóm tạo dáng trên mặt phẳng, nhóm trang trí theo lối đa diện. Mỗi hình dáng khác nhau cũng có sự thay đổi về cách thức bố cục các kiểu thức trang trí khác nhau.

Nghệ thuật trang trí trên các di vật đồ đồng tiêu biểu tại Huế kế thừa các giá trị truyền thống từ Đàng Ngoài, giao lưu và tiếp biến nhiều nền văn hoá khác nhau như Chăm-pa và các nước phương Tây, sự kết hợp giữa Á-Âu trên nền tảng tư duy và tạo hình đậm chất Việt. Sự kế

thừa và tiếp biến trong nghệ thuật trang trí trên các di vật đồ đồng ở Huế chịu ảnh hưởng và tác động bởi các yếu tố văn hoá, lịch sử, ở mỗi thời điểm khác nhau thì việc tiếp biến và kế thừa này cũng có sự cân bằng và thay đổi để phù hợp với các giai đoạn nhất định.

Bài viết đưa ra những nhận định khoa học dưới góc độ nghệ thuật trang trí nhằm phân tích những góc nhìn mới, những giá trị và quan niệm thẩm mỹ về nghệ thuật trang trí trên đồ đồng tiêu biểu ở Huế. Những nhận định và phân tích đều được dựa trên các cơ sở khoa học và nhiều nguồn tài liệu thông tin đáng tin cậy từ các nhà xuất bản, các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế. Về ý nghĩa thực tiễn, bài viết có thể được sử dụng trong các học phần lý thuyết và thực hành phục vụ cho khối chuyên ngành lý luận và lịch sử mỹ thuật, đồng thời là cơ sở dữ liệu sử dụng trong các cơ sở giáo dục về lĩnh vực văn hoá nghệ thuật, các cơ quan quản lý văn hoá, các đơn vị có nhu cầu sử dụng. Bên cạnh đó, bài viết có thể là một tài liệu tham khảo trong công tác bảo tồn trùng tu di tích tại Quần thể di tích Cố đô Huế. Hơn nữa, việc đánh giá và nhận định vai trò của những di vật đồng trong đời sống văn hoá tín ngưỡng của người Việt nói chung và cư dân tại khu vực kinh thành Phú Xuân nói riêng là điều kiện để hiểu hơn về bối cảnh và tình hình văn hoá xã hội trong thời kỳ bấy giờ. Ngoài ra, trong thời kỳ phát triển công nghiệp hoá hiện đại hoá hiện nay, việc nghiên cứu và bảo tồn các giá trị văn hoá mỹ thuật cổ sẽ góp phần giáo dục ý thức cho các thế hệ trẻ về lòng tự tôn dân tộc, biết yêu quý và gìn giữ các vẻ đẹp truyền thống của cha ông.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Lâm Biên (2001), *Trang trí trong mỹ thuật truyền thống của người Việt*, Nxb. Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
2. Đặng Thị Bích Ngân (2012), *Từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
3. Vĩnh Phôi (2000), *Nghệ thuật trang trí Huế*, Đề tài Nghiên cứu khoa học cấp Bộ mã số B98.11.11, trường Đại học Nghệ thuật, Đại học Huế.
4. Lê Phục Quốc (2010), *Bách khoa thư Kiến trúc, Hội hoạ, Điêu khắc, Đồ hoạ, Nghệ thuật Trang trí*, Nxb. Xây dựng, Hà Nội.
5. Văn Tân (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Nguyễn Hữu Thông (2001), *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*, Nxb. Thuận Hoá, Huế.
7. Nguyễn Đắc Xuân (2004), *Kiến thức về triều Nguyễn Huế xưa* (tập 3), Nxb. Thuận Hoá, Huế.